TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-DS	*Phú Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 430 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 24 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Thiệp, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Vũ Thị T phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Trần Văn H số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ lại là: 10.034.000đ (Mười triệu không trăm ba mươi tư nghìn đồng) và một khoản tiền lãi do chậm trả tiền là: 4.996.000 đồng (Bốn triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng chị T phải thanh toán trả cho anh H số tiền là: 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

2.2. Thời hạn trả nợ như sau: Chị T phải có trách nhiệm thanh toán trả số tiền 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) cho anh H, thời hạn cuối cùng là ngày 30/12/2019.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Anh H), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (Chị T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Anh Trần Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Hữu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000984 ngày 20/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toản